

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG THPT
TÂN PHƯỚC KHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 619/QĐ-THPTTPK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định sử dụng trí tuệ nhân tạo
tại Trường THPT Tân Phước Khánh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Nghị định số 356/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Kế hoạch số 10504/KH-SGDĐT ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 605/KH-THPTTPK ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Trường THPT Tân Phước Khánh về triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2026 - 2027;

Theo đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường THPT Tân Phước Khánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng, Bí thư Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Tân Phước Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Sở GDĐT TP.HCM (để báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Email công vụ;
- Trang thông tin điện tử của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

QUY ĐỊNH

Sử dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường THPT Tân Phước Khánh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-THPTTPK

ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Tân Phước Khánh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nguyên tắc, mức độ sử dụng; các trường hợp được sử dụng, hạn chế sử dụng, không được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); trách nhiệm của người sử dụng; bảo đảm an toàn dữ liệu, minh bạch, liêm chính và xử lý vi phạm trong việc sử dụng AI tại Trường THPT Tân Phước Khánh.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (sau đây gọi chung là viên chức), học sinh của nhà trường và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục tại trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trí tuệ nhân tạo (AI) là hệ thống, phần mềm có khả năng thực hiện các tác vụ thường đòi hỏi trí tuệ con người như hiểu ngôn ngữ, nhận dạng hình ảnh, phân tích dữ liệu, đưa ra gợi ý hoặc tạo lập nội dung.

2. AI tạo sinh là công cụ AI có khả năng tạo ra nội dung mới (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, mã lệnh...) theo yêu cầu (câu lệnh) của người dùng.

3. Sản phẩm có sự hỗ trợ của AI là bài làm, học liệu, văn bản, hình ảnh, video hoặc sản phẩm khác mà một phần hoặc toàn bộ nội dung được tạo ra, chỉnh sửa, gợi ý bởi công cụ AI.

4. Liêm chính học thuật là việc trung thực trong học tập, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu; không gian lận, không sao chép, không trình bày sản phẩm của người khác hoặc của AI như sản phẩm của bản thân.

5. Dữ liệu cá nhân là thông tin gắn với một người cụ thể hoặc giúp xác định một người cụ thể theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (họ tên, ngày sinh, số định danh, địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh, điểm số, kết quả rèn luyện, tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình...).

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng AI

1. Con người chịu trách nhiệm: AI chỉ là công cụ hỗ trợ; không thay thế trách nhiệm chuyên môn, trách nhiệm đánh giá và ra quyết định của viên chức, không thay thế quá trình tư duy, rèn luyện của học sinh.

2. Kiểm chứng: mọi nội dung do AI tạo ra phải được người sử dụng kiểm tra tính chính xác, khoa học, phù hợp trước khi sử dụng; người sử dụng chịu trách nhiệm về nội dung đó.

3. Minh bạch: công khai việc có sử dụng AI khi tạo lập sản phẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 6, Điều 12 và khoản 2 Điều 16 của Quy định này.

4. An toàn dữ liệu: không đưa dữ liệu cá nhân, thông tin nội bộ, bí mật nhà nước lên công cụ AI không được nhà trường cho phép.

5. Liêm chính, công bằng: không sử dụng AI để gian lận trong học tập, kiểm tra, đánh giá, thi cử; bảo đảm công bằng giữa các học sinh có và không có điều kiện tiếp cận công cụ AI.

6. Phù hợp lứa tuổi, pháp luật và đạo đức: sử dụng AI phù hợp với lứa tuổi học sinh, điều khoản sử dụng của nhà cung cấp, quy định pháp luật, thuần phong mỹ tục; không tạo, phát tán nội dung sai sự thật, xúc phạm, bạo lực, độc hại.

Điều 4. Mức độ cho phép sử dụng AI trong học tập, kiểm tra, đánh giá

1. Khi giao nhiệm vụ học tập, bài tập, bài kiểm tra, sản phẩm học tập, giáo viên phải thông báo rõ cho học sinh mức độ được phép sử dụng AI theo một trong bốn mức sau:

- Mức 0 - Không sử dụng AI: học sinh tự thực hiện hoàn toàn, không dùng bất kỳ công cụ AI nào.

- Mức 1 - AI hỗ trợ tìm hiểu, gợi ý: được dùng AI để giải thích khái niệm, gợi ý ý tưởng, lập dàn ý, ôn tập; nội dung bài làm do học sinh tự viết, tự làm.

- Mức 2 - AI hỗ trợ có ghi nhận: được dùng AI hỗ trợ một phần sản phẩm (chỉnh sửa ngôn ngữ, gợi ý cấu trúc, tạo hình minh họa, kiểm tra lỗi...); học sinh phải ghi rõ phần có sử dụng AI và tự kiểm chứng nội dung.

- Mức 3 - Sử dụng AI theo yêu cầu bài học: việc sử dụng AI là một phần nội dung nhiệm vụ (ví dụ: thực hành viết câu lệnh, đánh giá, phản biện sản phẩm của AI); học sinh trình bày quá trình sử dụng và nhận xét, đánh giá kết quả của AI.

2. Trường hợp giáo viên không thông báo mức độ, mặc định áp dụng Mức 0 đối với bài kiểm tra định kỳ, bài kiểm tra thường xuyên tại lớp và Mức 1 đối với bài tập về nhà, dự án học tập.

3. Tổ chuyên môn thống nhất việc vận dụng các mức độ trên phù hợp với đặc thù môn học và ghi vào kế hoạch dạy học của tổ.

Chương II

SỬ DỤNG AI ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 5. Các trường hợp được sử dụng

1. Hỗ trợ chuẩn bị bài dạy: gợi ý ý tưởng, hoạt động học tập, tình huống, câu hỏi thảo luận; xây dựng học liệu, phiếu học tập, hình ảnh, video minh họa.

2. Hỗ trợ xây dựng câu hỏi, đề kiểm tra, ma trận, bản đặc tả, đáp án, hướng dẫn chấm; gợi ý nhận xét, phản hồi cho học sinh.

3. Hỗ trợ tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiên cứu khoa học, sáng kiến; dịch thuật, tóm tắt tài liệu.

4. Hỗ trợ công tác quản lý, hành chính: soạn thảo dự thảo văn bản, tổng hợp, phân tích số liệu đã được ẩn danh (không chứa dữ liệu cá nhân) phục vụ tham mưu, ra quyết định.

5. Sử dụng các nền tảng AI do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hoặc được nhà trường lựa chọn, cho phép theo quy định tại Điều 15.

Điều 6. Các trường hợp hạn chế sử dụng

Các trường hợp sau chỉ được sử dụng AI khi bảo đảm điều kiện tương ứng:

1. Sử dụng AI hỗ trợ chấm bài, đánh giá học sinh: chỉ dùng để tham khảo, gợi ý; giáo viên phải trực tiếp xem xét, quyết định điểm số, nhận xét cuối cùng.

2. Sử dụng đề kiểm tra, câu hỏi do AI tạo ra: phải được giáo viên kiểm tra, chỉnh sửa và được tổ chuyên môn thông qua theo quy trình ra đề của nhà trường trước khi sử dụng.

3. Sử dụng AI để phân tích dữ liệu học sinh, viên chức: chỉ thực hiện trên các nền tảng được nhà trường cho phép, có sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách; dữ liệu phải được ẩn danh khi đưa lên công cụ AI bên ngoài.

4. Văn bản hành chính do AI hỗ trợ soạn thảo: người soạn thảo phải rà soát căn cứ pháp lý, số liệu, thể thức theo quy định trước khi trình ký; không trích dẫn văn bản pháp luật chưa được kiểm chứng.

5. Sử dụng hình ảnh, giọng nói, video do AI tạo ra trong bài giảng, truyền thông của nhà trường: phải ghi chú rõ là sản phẩm có sự hỗ trợ của AI; không sử dụng hình ảnh, giọng nói của người thật khi chưa được người đó (hoặc cha mẹ học sinh đối với học sinh) đồng ý.

Điều 7. Các hành vi không được thực hiện

1. Nhập, tải lên công cụ AI không được nhà trường cho phép các dữ liệu cá nhân của học sinh, cha mẹ học sinh, viên chức (danh sách học sinh, bảng điểm, hồ sơ, thông tin sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, hình ảnh...).

2. Nhập, tải lên công cụ AI thông tin thuộc bí mật nhà nước, tài liệu mật, đề thi, đề kiểm tra chưa sử dụng, hồ sơ thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, kỷ luật.

3. Giao toàn bộ cho AI việc chấm điểm, xếp loại, đánh giá học sinh hoặc ra quyết định về nhân sự, khen thưởng, kỷ luật.

4. Sử dụng sản phẩm của AI làm sáng kiến, bài dự thi, sản phẩm nghiên cứu mà không ghi nhận việc sử dụng AI hoặc trình bày như sản phẩm do bản thân thực hiện hoàn toàn.

5. Tạo, chỉnh sửa, phát tán hình ảnh, video, âm thanh giả mạo (deepfake) về học sinh, viên chức, cha mẹ học sinh hoặc bất kỳ người nào; tạo nội dung sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, vi phạm pháp luật.

6. Sử dụng tài khoản, công cụ AI của nhà trường vào mục đích cá nhân, thương mại hoặc chia sẻ tài khoản cho người khác.

Điều 8. Trách nhiệm của viên chức khi sử dụng AI

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, khoa học, tính giáo dục và tính hợp pháp của nội dung có sự hỗ trợ của AI mà mình sử dụng.

2. Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng mức độ cho phép; thông báo rõ mức độ sử dụng AI khi giao nhiệm vụ; thiết kế nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá theo hướng hạn chế khả năng gian lận bằng AI (đánh giá quá trình, vấn đáp, sản phẩm gắn với trải nghiệm thực tế của học sinh).

3. Chủ động học tập, nâng cao năng lực số, năng lực sử dụng AI có trách nhiệm theo Khung năng lực số; chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong tổ chuyên môn.

4. Kịp thời báo cáo Ban giám hiệu khi phát hiện sự cố lộ lọt dữ liệu, nội dung độc hại hoặc hành vi vi phạm liên quan đến AI.

Chương III

SỬ DỤNG AI ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 9. Các trường hợp được sử dụng

1. Tìm hiểu, giải thích kiến thức, khái niệm; ôn tập, tự kiểm tra kiến thức; luyện tập ngoại ngữ, kỹ năng.

2. Gợi ý ý tưởng, lập dàn ý, tìm hướng giải quyết vấn đề khi được giáo viên cho phép theo mức độ quy định tại Điều 4.

3. Thực hiện các hoạt động học tập, dự án, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ có hướng dẫn của giáo viên, trong đó việc sử dụng AI là một phần yêu cầu.

4. Sử dụng các nền tảng học tập có ứng dụng AI do nhà trường, ngành giáo dục triển khai.

Điều 10. Các trường hợp hạn chế sử dụng

1. Đối với bài tập về nhà, bài luận, bài thuyết trình, sản phẩm dự án: chỉ sử dụng AI đúng mức độ giáo viên cho phép và phải ghi nhận việc sử dụng theo Điều 12.

2. Khi sử dụng thông tin do AI cung cấp, học sinh phải đối chiếu với sách giáo khoa, tài liệu chính thống; không sử dụng thông tin chưa kiểm chứng.

3. Học sinh chỉ sử dụng công cụ AI phù hợp với độ tuổi theo điều khoản của nhà cung cấp; trường hợp điều khoản yêu cầu, phải có sự đồng ý của cha mẹ học sinh.

Điều 11. Các hành vi không được thực hiện

1. Sử dụng AI hoặc thiết bị có kết nối AI trong giờ kiểm tra, thi, trừ trường hợp được giáo viên hoặc quy chế cho phép.
2. Nộp bài làm, sản phẩm do AI tạo ra (toàn bộ hoặc phần lớn) như sản phẩm của bản thân; sử dụng AI vượt quá mức độ giáo viên cho phép mà không ghi nhận.
3. Tạo, chỉnh sửa, phát tán hình ảnh, video, âm thanh giả mạo, nội dung xúc phạm, bắt nạt, quấy rối bạn học, thầy cô, người khác; tạo hoặc chia sẻ nội dung bạo lực, khiêu dâm, sai sự thật, trái thuần phong mỹ tục.
4. Nhập thông tin cá nhân của bản thân, bạn học, thầy cô, gia đình (họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh, mặt khẩu, số định danh...) lên công cụ AI.
5. Sử dụng AI để vượt qua, phá hoại các biện pháp bảo mật, kiểm soát của nhà trường.

Điều 12. Ghi nhận việc sử dụng AI trong sản phẩm học tập

1. Khi sử dụng AI ở Mức 2, Mức 3, học sinh ghi nhận ở cuối bài làm, sản phẩm các nội dung: tên công cụ AI đã sử dụng; mục đích, phần nội dung có sử dụng AI; cách học sinh đã kiểm chứng, chỉnh sửa (theo mẫu tại Phụ lục 2).
2. Giáo viên có quyền yêu cầu học sinh giải thích, trình bày lại nội dung bài làm, cung cấp các câu lệnh đã sử dụng để xác minh mức độ tự thực hiện.
3. Việc ghi nhận trung thực việc sử dụng AI đúng mức độ cho phép không làm giảm kết quả đánh giá của học sinh.

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Đối với học sinh:
 - Bài kiểm tra, sản phẩm vi phạm Điều 11 được xử lý theo quy định về đánh giá học sinh và quy chế kiểm tra, thi hiện hành (yêu cầu làm lại, không công nhận kết quả bài làm hoặc xử lý theo quy chế).
 - Tùy tính chất, mức độ, học sinh vi phạm được nhắc nhở, giáo dục, xem xét khi đánh giá kết quả rèn luyện và áp dụng biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khen thưởng, kỷ luật học sinh; giáo viên chủ nhiệm thông báo cho cha mẹ học sinh để phối hợp giáo dục.
 - Hành vi tạo, phát tán nội dung giả mạo, xúc phạm, bắt nạt bằng AI có dấu hiệu vi phạm pháp luật được nhà trường báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý.
2. Đối với viên chức: vi phạm Quy định này được xem xét khi đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, thi đua hằng năm; tùy tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về viên chức; trường hợp gây lộ lọt dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

AN TOÀN DỮ LIỆU, CÔNG CỤ AI VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 14. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin nội bộ

1. Trước khi đưa dữ liệu lên công cụ AI, người sử dụng phải ẩn danh hóa (xóa hoặc thay thế họ tên, mã định danh, thông tin liên lạc, hình ảnh...) và chỉ đưa phần dữ liệu tối thiểu cần thiết.

2. Ưu tiên sử dụng tài khoản tổ chức, nền tảng do ngành giáo dục cung cấp hoặc công cụ có cam kết không sử dụng dữ liệu người dùng để huấn luyện mô hình; tắt tính năng lưu lịch sử, chia sẻ dữ liệu khi có thể.

3. Không cài đặt tiện ích, ứng dụng AI không rõ nguồn gốc lên máy tính, thiết bị của nhà trường; không cấp quyền truy cập hộp thư, tài liệu, phần mềm quản lý nhà trường cho công cụ AI khi chưa được Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyển đổi số đồng ý.

Điều 15. Lựa chọn công cụ AI

1. Tổ triển khai chuyển đổi số của nhà trường rà soát, đề xuất Danh mục công cụ AI khuyến nghị sử dụng (cho viên chức và cho học sinh), trình Hiệu trưởng phê duyệt; cập nhật Danh mục ít nhất mỗi học kỳ một lần.

2. Tiêu chí lựa chọn: phù hợp mục đích giáo dục; có điều khoản bảo vệ dữ liệu rõ ràng; phù hợp độ tuổi; ưu tiên nền tảng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và các giải pháp được ngành thí điểm, khuyến nghị.

3. Việc mua sắm, thuê dịch vụ công cụ AI thực hiện theo quy định về đấu thầu, quản lý tài sản công và phải có điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ trong hợp đồng.

Điều 16. Sở hữu trí tuệ và trích dẫn

1. Người sử dụng tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ khi sử dụng tài liệu, hình ảnh để đưa vào công cụ AI và khi sử dụng sản phẩm do AI tạo ra.

2. Học liệu, bài giảng, sản phẩm có sự hỗ trợ của AI khi chia sẻ, công bố (kho học liệu, Trang thông tin điện tử, cuộc thi...) phải ghi chú việc sử dụng AI; không sử dụng sản phẩm AI vi phạm bản quyền của tổ chức, cá nhân khác.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân

1. Hiệu trưởng: chỉ đạo chung việc thực hiện Quy định; phê duyệt Danh mục công cụ AI khuyến nghị; quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin: tổ chức phổ biến Quy định đến viên chức, học sinh, cha mẹ học sinh; chỉ đạo Tổ triển khai chuyển đổi số xây dựng Danh mục công cụ AI; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định.

3. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: chỉ đạo tổ chuyên môn vận dụng các mức độ sử dụng AI trong kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá; tổ chức bồi dưỡng giáo viên ứng dụng AI có trách nhiệm.

4. Tổ trưởng tổ chuyên môn: thống nhất mức độ sử dụng AI phù hợp với môn học; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về ứng dụng AI; kiểm tra việc thực hiện của giáo viên trong tổ.

5. Viên chức phụ trách công nghệ thông tin: hỗ trợ kỹ thuật; quản lý tài khoản công cụ AI của nhà trường; bảo đảm an toàn thông tin; hướng dẫn cách ẩn danh dữ liệu, cài đặt quyền riêng tư.

6. Viên chức phụ trách công tác pháp chế: phối hợp phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ; tham gia rà soát Quy định.

7. Giáo viên chủ nhiệm: phổ biến Quy định đến học sinh và cha mẹ học sinh trong sinh hoạt lớp, họp cha mẹ học sinh; phối hợp giáo dục học sinh vi phạm.

8. Đoàn Thanh niên: tuyên truyền, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, văn hóa ứng xử trên không gian mạng cho đoàn viên, học sinh.

9. Học sinh và cha mẹ học sinh: nghiêm túc thực hiện Quy định; cha mẹ học sinh quan tâm, giám sát việc sử dụng AI của con em tại nhà.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được phổ biến đến toàn thể viên chức, học sinh, cha mẹ học sinh; được niêm yết tại phòng học, thư viện, phòng tin học (Bộ quy tắc tại Phụ lục 1) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc khi có hướng dẫn mới của cấp trên, các bộ phận, cá nhân phản ánh về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên đổi số để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1
BỘ QUY TẮC SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH

(Dùng để niêm yết, phổ biến; kèm theo Quy định sử dụng trí tuệ nhân tạo)

A. DÀNH CHO HỌC SINH

- 1. AI là trợ lý, không làm thay.** Dùng AI để hiểu bài, gợi ý ý tưởng, ôn tập; bài làm phải là suy nghĩ của em.
- 2. Hỏi trước khi dùng.** Xem mức độ được phép dùng AI (Mức 0 - 1 - 2 - 3) thầy cô đã giao; không rõ thì hỏi.
- 3. Dùng AI thì ghi rõ.** Ghi tên công cụ, phần đã dùng AI và cách em kiểm tra lại ở cuối bài.
- 4. Kiểm tra lại mọi thông tin.** AI có thể sai; đối chiếu với sách giáo khoa và nguồn chính thống.
- 5. Không dùng AI khi kiểm tra, thi** nếu không được thầy cô cho phép.
- 6. Bảo vệ thông tin cá nhân.** Không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh, mặt khẩu của mình và người khác vào AI.
- 7. Không tạo ảnh, video, giọng nói giả mạo** người khác; không dùng AI để chế giễu, bắt nạt, xúc phạm bất kỳ ai.
- 8. Tôn trọng bản quyền** và sản phẩm của người khác.
- 9. Dùng công cụ phù hợp độ tuổi** và có sự đồng ý của cha mẹ khi cần.
- 10. Gặp nội dung lạ, độc hại hoặc bị làm phiền,** báo ngay cho giáo viên chủ nhiệm, thầy cô hoặc cha mẹ.

B. DÀNH CHO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

- 1. AI hỗ trợ, thầy cô quyết định.** Điền số, nhận xét, quyết định chuyên môn do con người chịu trách nhiệm.
- 2. Kiểm chứng trước khi dùng** mọi học liệu, câu hỏi, văn bản do AI tạo ra.
- 3. Không đưa dữ liệu cá nhân của học sinh, đồng nghiệp** lên công cụ AI không được nhà trường cho phép; ẩn danh dữ liệu khi cần phân tích.
- 4. Không đưa đề thi, đề kiểm tra chưa sử dụng, tài liệu mật, hồ sơ nội bộ** lên công cụ AI.
- 5. Thông báo rõ mức độ sử dụng AI** cho học sinh khi giao nhiệm vụ.
- 6. Ghi chú “có sự hỗ trợ của AI”** khi chia sẻ, công bố học liệu, sản phẩm truyền thông.
- 7. Ưu tiên công cụ trong Danh mục khuyến nghị** của nhà trường và nền tảng của ngành.
- 8. Báo cáo ngay** khi phát hiện sự cố lộ lọt dữ liệu hoặc hành vi vi phạm liên quan đến AI.

Phụ lục 2
MẪU GHI NHẬN SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG SẢN PHẨM
HỌC TẬP

(Học sinh ghi ở cuối bài làm, sản phẩm khi sử dụng AI ở Mức 2, Mức 3)

Họ tên học sinh - Lớp	
Môn học / Tên bài, sản phẩm	
Mức độ được phép (giáo viên giao)	☐ Mức 1 ☐ Mức 2 ☐ Mức 3
Công cụ AI đã sử dụng	
Mục đích và phần nội dung có sử dụng AI	
Câu lệnh chính đã sử dụng (nếu giáo viên yêu cầu)	
Em đã kiểm chứng, chỉnh sửa như thế nào	
Cam kết	Em cam kết nội dung ghi nhận trên là trung thực; phần còn lại của bài làm do em tự thực hiện.

Ghi chú: Giáo viên có thể điều chỉnh mẫu cho phù hợp với hình thức sản phẩm (bài viết, bài thuyết trình, dự án, sản phẩm số); đối với bài làm trên giấy, học sinh có thể ghi ngắn gọn các mục trên ở cuối bài.